

Huế mấy chục năm nhìn lại

Phạm Đình Dương.



Không đâu bằng ở Huế, tôi có rất nhiều kỷ niệm, vui lẫn buồn. Huế là nơi tôi trải qua tuổi học trò mà niềm vui thì hết sức hồn nhiên và trong sáng trong khi đó, lên đại học tôi vui không được trọn vẹn vì có lúc tâm trí cứ ưu tư về thời cuộc khi mà cường độ chiến tranh ngày càng kịch liệt với những cái chết thương tâm phơi bày ngay trước mắt mình, từ biển cố Mậu Thân cho đến Mùa hè đỏ lửa !

Hồi từ Quảng Bình di cư vào Huế, tôi ở Cầu Kho với ba má tôi, ngay trên một khu đất ươm cây trồng gọi là khu Canh Nông. Thời đó, cái gì đối với tôi cũng lạ lung cả. Thành phố khác hẳn thôn quê là chuyện đương nhiên rồi! Ấn tượng mà tôi nhớ nhất lúc đó là âm thanh, là tiếng kính coong, vừa đặc biệt lạ tai vừa du dương trong trẻo, của chiếc xích lô đạp khi lần đầu tiên tôi ra chơi phố Huế cùng với ba tôi. Điều làm tôi phải nhớ nữa là những ngày lên đồng múa hát đầy phèng la chiêng trống của đạo Thiên Tiên Thánh giáo ở khu vực nói trên. Đó cũng là nơi ám ảnh tôi khi tôi có người bà con say rượu nhảy sông tắm ban đêm mà chết đuối. Cũng may là vì chuyện học hành, ba tôi gửi tôi đi học nội trú ở Kim Long. Gia đình tôi sau đó rời Cầu Kho để di chuyển lên Phú Xuân vì ba tôi thuê được một ngôi nhà biệt lập của dòng Kín, Phú Xuân nhìn ra sông Hương.

Học nội trú kiểu “kèm kẹp” ở Kim Long trong ba năm, năm lớp nhất tôi như con chim được “sỏ lông” học ngoại trú ở trường Sainte Marie của các sơ dòng Đức Mẹ, Phú Xuân. Nói “sỏ lông” thì không sai chút nào vì ba tôi đổi chỗ làm nên cả gia đình dời vào Đà Nẵng. Tôi ở lại với bà đi để học cho xong năm cuối tiểu học. Thăng con của di thừa tôi chỉ một tuổi nhưng nghịch ngợm không ai bằng. Đã thế, vợ chồng di thường lấy tôi làm mẫu mực để răn dạy thăng con nên giữa hai thăng chúng tôi đôi khi có chiến tranh... lạnh vì không ai tự mình tuyên chiến cả. Chẳng qua

đi tôi cũng vô tình gây...chiến, chỉ để thằng con đỗi nét...cho “chân chỉ hạt bột” giống tôi. Tôi học giỏi bao nhiêu thì anh lại dốt bấy nhiêu. Bù lại, anh ăn đứt tôi xa cái khoản ma lanh, láu cá. Nhờ sự khôn lanh của anh, mấy lần tôi thoát được những trận đòn hội chợ của vài thằng bạn trời đánh. Cũng nhờ sự khôn lanh của anh, lần đầu tôi đánh liều bơi qua bờ bên kia sông Hương suýt chết đuối nhưng được anh bơi trở lại tiếp cứu kịp thời. (Tôi còn thua anh ở tính ngang tàng. Về sau, anh đi lính Nhảy Dù cho thoả chí tang bồng bay nhảy.) Đôi khi chúng tôi cũng nổi nóng đánh nhau nhưng xong là thôi, chẳng nhớ chẳng giận lâu bao giờ. Trẻ con hồn nhiên như thế đấy! Huế có nhiều cái thú thay đổi theo mùa. Mưa lụt được nghỉ học, tha hồ đi lội nước. Người lớn mong nước lụt rút sớm, trẻ con cầu lụt kéo dài. Mùa hè nóng thì nhảy sông tắm không biết mấy lần một ngày. Trai gái vô tư cởi truồng tắm chung thoải mái, không thấy ngượng ngùng là gì cả, chỉ vì chúng tôi chưa đến tuổi dậy thì!

Rồi những ngày mài đũng quần ở trường tiểu học cũng trôi qua khi nào không hay. Tôi vào Đà Nẵng sum họp với gia đình và trải qua nhiều lớp trung học ở đó. Đậu tú tài toàn phần, tôi lại trở ra Huế và chỉ nộp đơn thi vào trường Y khoa. Chẳng biết “thánh nhân đãi kẻ khù khờ” hay sao mà tôi đậu. Tôi thi cũng cầu may thôi, tôi vốn có tạng người gió thổi bay như chơi nên mơ được học làm thầy thuốc để phòng bệnh cho mình và biết cách...ăn uống theo khoa học cho nặng thêm vài ký! Năm đầu học Dự bị Y khoa, tôi hầu như chơi với vì những bài thực tập lý hóa ở trường Khoa học. Thế nhưng, tôi vẫn còn nhớ thầy Nguyễn Nhuận, giảng nghiệm viên trưởng với mái tóc tua tủa cắt ngắn gần như trọc. Sau 1975, thầy bị xử tử hình vì lãnh đạo một tổ chức chống cộng mà địa bàn hoạt động nằm ở Huế và Đà Nẵng. Dù thất bại, thầy quả là can trường ít người bì kịp vào thời điểm mà nhất cử nhất động của người dân đều bị kiểm soát rất chặt chẽ, ngay sau khi cs.VN.nắm quyền sinh sát thống trị cả nước!

Cuối năm Dự bị, tôi cũng may được sống sót qua...phà như ai! Trần Tết Mậu Thân, trường Y khoa tổn thất trầm trọng, không những nhiều vị giáo sư người Đức bị thảm sát (Xin kính cẩn cúi đầu tưởng niệm linh hồn các vị) mà mọi phương tiện vật chất đều bị hư hại nặng nề. Tuy nhiên, thật may là nhờ tài ngoại giao của thầy Khoa trưởng Bùi Duy Tâm, trường Y khoa Huế vào học ké Y khoa Sài Gòn, Quân y và cả Đại học Vạn Hạnh. Tôi nhớ những ngày học ở Y khoa SG. Buổi trưa, nhiều sinh viên lên tận tầng cao nhất để nghỉ hoặc ngủ trưa trên hành lang. Buổi chiều, nhiều lần tôi với một số bạn bè cùng lớp ở lại học bài trên lầu hành lang Khu Sinh Hóa. Chính thế mà chúng tôi có dịp “trời cho” tranh nhau nhìn xuống không chớp mắt...một kỳ quan “rõ ràng trong ngọc trắng ngà, dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên” của cô gái tắm ở khu xóm ngoài hàng rào trường Y khoa! Tôi cũng không quên những bữa ăn trưa, vừa ngon vừa rẻ, ở quán ăn trường Y khoa có kèm theo Yaourt tráng miệng thật khoái khẩu! Nhiều nữ sinh viên YSG.xinh đẹp lượn qua lượn lại khiến bữa ăn vừa ngon vừa thú vị...hết sảy! Sinh viên còn...non như mình chỉ biết ngồi rung đùi! Chỉ có đàn anh mới dám liếc mắt đưa tình với người đẹp. Chắc ai cũng còn nhớ đến cô Nicole, dù có người yêu hần hoi, vẫn được anh Phau “đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi” xấp lại gần galăng tán tỉnh rất chi là hào hoa phong...nhì! Người đẹp Nicole cũng rất chung tình, từng vào thăm người yêu hay chồng (BS. Đức, YKSG) ở Trại Cải tạo Trảng Lớn, cùng trại với tôi!

Thú thật, năm thứ I là cửa ải khó nhất cho sinh viên mới bước vào học Y khoa. Có nữ sinh viên khóc ròng trong giờ Cơ thể học vì phải hít mùi Formol và tiếp xúc với xác chết nhưng rồi cũng phải tập quen dần. Chỉ cần 1 năm “nhắm mắt đưa chân” là gần thoát nạn! Đối với nam sinh viên, chuyện đó chẳng nhằm nhò gì so với chuyện phải vật lộn với những từ ngữ La Tinh để đọc mà

khó nhớ vô cùng! Muốn nhớ thì phải đổ nhau mới thuộc bài, nên tôi phóng xe từ Đa Kao tìm đến khu nhà kế cận trường Bác Ái (?), gần Ngã Sáu để học chung với Vũ Văn Trọng. Có khi từ trường Y về thẳng chỗ Trọng ở cho tiện việc học. Ngoài môn đó ra, đàn anh còn...mách nước môn Sinh Lý học của thầy Bách là cửa ải khó đầu tiên phải vượt qua. Khó không phải vì môn học khó hiểu mà thấy rất...khó tính! Thầy lại nghiêm nghị nên trò nào cũng khớp cả! Thật ra, thầy khó tính cũng phải. Môn Sinh lý học là bước căn bản của Y học. Nếu chuẩn bị chu đáo bước này thì kể như dễ dàng đi các bước kế tiếp. May mắn, tôi lọt được cửa ải đó ngay kỳ thi đầu tiên ở Sài Gòn.

Thời kỳ này mở ra chương trình quân sự học đường vì biến cố Mậu Thân. Học ở hai sân vận động Cộng Hòa và Thống Nhất, sinh viên xúng xính với những bộ kaki vàng. Có người gọi là lính “Babylac” hay lính “sữa” vì khuôn mặt có vẻ búng ra...sữa chẳng? Về lại Huế, học lý thuyết khi thi ở sân vận động Tự Do, khi thi ở khuôn viên trường Bình Linh (Pellerin) v.v. Còn học thực hành ở quân trường Đống Đa vào kỳ nghỉ hè! Chính ở Trung tâm huấn luyện Đống Đa, tôi không quên mấy anh chàng sinh viên tranh đấu suýt đánh nhau...vỡ đầu vì mấy bao thuốc lính Mỹ vắt xuống gần hàng rào khi xe chúng chạy ngang qua quân trường. Những Lê G., Nguyễn Hoàng Th., Lê Văn H., Nguyễn Văn P. v.v.cãi nhau chí choé sùi bọt mép! Có một chuyện không đẹp gì tôi cần kể ra đây vì có liên quan đến một sinh viên trong lớp đàn anh đã “chơi” tôi. Đó là cái áo lính của tôi bị tráo với cái áo lính vẽ lãng nhãng đủ thứ hình ảnh nên tôi bị chỉ huy trưởng TTHL.Đống Đa khiển trách mà tôi không thể thanh minh...thanh nga được, chỉ bởi miệng tôi lúc đó chứa đầy đàm nhớt từ trên xoang mũi (tôi vốn bị bệnh viêm xoang kinh niên) chảy xuống tích tụ lại quá nhiều đến nỗi tôi, dù rất bực mình, vẫn không thể nhỏ ra ngay được để nói cho rõ ngọn nguồn phải trái, nên tôi đành chịu trận theo kiểu “một sự nhịn chín sự lành” như một ông thánh không bằng! Riêng đàn anh Nguyễn Trần khi hứng chí lên cũng tỏ ra một tay có tài hùng biện với giọng điệu hết sức khích động. Ngoài việc đó ra thì anh chàng chỉ ngồi ngự trên tầng cao của giường đôi mà lim dim đôi mắt và mấp máy cái miệng để nhai cơm gạo lứt muối mè, mặc kệ cho “thế nhân” ngồi dưới sát phạt nhau ôm tởi bên chiếu bạc hàng đêm! Đúng là một người “thoát tục” hiếm có và không giống ai cả!

Khóa 7, lớp đàn anh Trần có thể nói là có nhiều tay hảo hán...chịu chơi nhất trường, có vẻ hao hao như những tay chọc trời khuấy nước vừa “giữa đường thấy sự bất bằng chẳng tha” vừa văng tục...ĐM.thoải mái! Ngược lại, khoá 8 hiền lành mẫu mực nhất trường đến nỗi muốn đánh bài 4 tay cũng tìm đồ mất không ra, tôi đành phải chơi ké lớp đàn anh. Của đáng tội, về sau gần ra trường, lớp tôi cũng có nhiều tay đánh bài như...điên, nhất là thời thực tập ở bệnh viện toàn khoa Đà Nẵng! Tuy nhiên, nói cho đúng 100% thì tôi quá phóng đại vì họ từ lớp trên rớt xuống cả như Cao Ngọc Trán, Lê Văn Thái v.v...Buồn cười có một lần, chúng tôi đánh bài suốt đêm đến nỗi kẻ gian vào phòng tôi cuôm mất cái quạt máy mà chẳng ai biết. Cũng phải thú thật rằng thời nội trú, hầu hết sinh viên đều có...vô số tội. Tội này như bệnh...truyền nhiễm, nó lây truyền từ lớp đàn anh xuống lớp đàn em, nghĩa là có sự kế thừa “em út” từ trên chuyển xuống. Tuy thế, vì là “bí mật quốc gia” của vài cá nhân lẻ tẻ, do đó nếu...bật mí, dám phải vác chiếu ra toà án XHCN không chừng!

Trong số các thầy của chúng ta, thầy mà trò có thể xem như dễ nói chuyện là thầy Đỗ Như Đài nhưng thầy mà trò...ngán nhất là thầy Lê Bá Vận. Vài bạn lầm tưởng thầy Vận không biết trò nào cả nhưng sự thực không ai qua được con mắt của thầy. Mỗi lần giảng bài, thầy...lãng mạn nhìn trời nhìn mây ngoài cửa sổ như một nhà thơ chính hiệu nhưng mỗi lời thầy nói ra mà không

viết tất cả vào quyển vở để xem lại mà học hỏi thì thật là uổng phí... một đời sinh viên. Tôi từng theo thầy học thực tập nghề thầy kiêm là Tai Mũi Họng, nhiều khi phải hỏi thêm y tá trưởng của thầy để biết vì ông này ngày nào cũng nghe được nhiều lời dạy nhất của thầy khi ông ta làm việc thăm niên ở đó. Ngoài ra, thầy Lê Văn Bách có cái vẻ uy nghiêm tự nhiên khiến nhiều trò phải “kính nhi viễn chi,” ngược lại thầy Nguyễn Mạnh Hùng có uy nhưng trò lại muốn đến gần để hỏi bài hầu được nghe giọng thầy giảng bài oang oang rất thông thái. Ca mổ đầu tiên của tôi được thầy Nguyễn Văn Tự phụ mổ để chỉ dẫn nhưng lạ là tôi không thấy khớp gì cả, có lẽ vì thầy vui tính và chịu chơi nhất trong ban giảng huấn. Chỉ riêng thầy Tôn Thất Chiêu có một lần làm lớp tôi phải cãi cọ với thầy, trong đó Nguyễn Hữu Phùng vốn là dân Quảng Nam hay cãi, thì hăng nhất nhưng thầy Chiêu, vốn là dân tranh đấu “một thời” có kinh nghiệm đầy mình nên...giặc trò bị dẹp tan...dễ như lấy đồ trong túi ra vậy! Nhiều thầy khác lại âm thầm giảng dạy nên tôi không nhớ rõ như thầy Võ Đăng Đài, Lê Xuân Công, Phùng Hữu Chí.

Lúc lên năm thứ 5, tôi với đàn anh Nguyễn Đình Thắng được thầy Bùi Minh Đức giao ngôi phòng mạch cho thầy kéo dài 1,2 tháng gì đó vì thầy phải vào dạy Y khoa Sài Gòn. Xui xẻo là một lần đến phiên tôi, có một cô gái được bà mẹ dìu vào phòng mạch nhờ khám xem con bà có bị người ta hãm hiếp hay không, hầu lấy bằng chứng để kiện cáo. Tôi thấy ca này chẳng liên quan gì đến Tai Mũi Họng, do đó tôi chỉ họ đi phòng mạch khác. Đặc biệt có hai thầy thỉnh thoảng ghé trường cùng dạy Đông Y nhưng chính kiến khác nhau như nước với lửa. Đó là y sĩ đại úy Trương Thìn và thầy Trần Văn Tích (Cách đây cũng cả năm, tôi bắt liên lạc được với thầy Tích khi thấy thầy... “tái xuất giang hồ” trên Talawas. Dù tuổi khá già, thầy vẫn hăng hái tranh luận chính trị chống VC không ngừng nghỉ, tôi rất phục.)

Vậy mà bốn mươi năm tức là gần nửa thế kỷ đã trôi qua cái vèo, từ khi tôi bước chân vào học Trường Y khoa Huế cho đến nay. Bây giờ chàng sinh viên trẻ tuổi với tóc xanh mắt sáng ngày xưa trở thành một ông già quá tuổi “tri thiên mệnh” mười năm, dù tóc bạc mắt... hơi mờ vẫn có thể lướt Net để tìm thấy lại được những hình ảnh thân thương của một thời mà “thầy ra thầy” chuyên cần truyền đạt y học, “trò ra trò” chuyên cần học tập, ngay cả vui chơi nhưng chẳng phải lo lắng gì về lý lịch, về cái “định đề” gọi là Hồng hơn Chuyên, thậm chí có quyền biểu tình phản đối chính phủ mà không sợ bất cứ ai đe dọa hay cấm cản vì đại học có quyền tự trị và cũng vì tôn chỉ giáo dục của VNCH trước 1975 là dân tộc, nhân bản và khai phóng. Một thời hoàng kim như thế thì thật là đáng cho tất cả các trường đại học trong nước ngày nay mong ước đạt tới (*) không chỉ riêng thể hệ thầy trò của chúng ta thuở đó!

Phạm Đình Dương.
(15-12-08)

(*) Ngày nay, giới giáo dục trong nước tránh nói đến “Đại học Tự trị” (có lẽ họ sợ gây khích động nơi một thành phần “tranh đấu” từng...núp bóng chẳng?) mà là họ đang đưa ra đề nghị để đại học được tự chủ hay tự quản theo nghĩa có định hướng XHCN.